TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/**HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2022
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Lệ Thanh.

2. Ông Hoàng Văn Đông

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Mộng T – sinh năm 1978
Địa chỉ: Tổ X, ấp Đ, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng M – sinh năm 1976
Địa chỉ: Số X, ấp T, xã Ph, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2021; bản tự khai ngày 04/11/2021 nguyên đơn chị Phạm Thị Mộng T trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Hoàng M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/6/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung. Cứ mỗi lần bất hòa là anh M lại bỏ về nhà mẹ đẻ của anh ở xã Ph không chịu về nhà vợ chồng. Chị và anh M đã sống ly thân được 04 tháng. Nay chị không còn tình cảm với anh M nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

- Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/02/2005 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19/3/2013. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng đối với 02 con chung nữa.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng M đã được Tòa án tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh M vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh M.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Mộng T.

Về con chung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và căn cứ quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, xét điều kiện nuôi con của các bên, nguyện vọng của các con. Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 05/02/2005 và Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 19/3/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn, tạm thời anh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Mộng T chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng M có nơi cư trú tại xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị T yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh M, yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Phạm Thị Mộng T là nguyên đơn; anh Nguyễn Hoàng M là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M và đã mở phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh M vắng mặt mà không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị T và anh M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/6/2003, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh M thì Tòa án áp dụng các Điều 85, 89, 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T: Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tính tình, quan điểm sống và thường xuyên gây gổ, cải vã và hiện nay không còn chung sống với nhau, phù hợp với nội dung xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của chị T, anh M. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị T, anh M mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

[6] Về con chung: Chị T và anh M có 02 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/02/2005 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19/3/2013, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con.

Xét điều kiện nuôi con của các đương sự:

Theo tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện chị T hiện đang là nhân viên tạp vụ tại trường mầm non Phú Túc, công việc ổn định, thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Trong thời gian sống ly thân hai con chung đều sinh sống cùng chị T, hiện nay các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị T.

Theo kết quả xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con, tư cách đạo đức của các bên do đó để đảm bảo sự phát sự phát triển về mọi mặt, ổn định tâm sinh lý của con chung chưa thành niên căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời anh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Phạm Thị Mộng T chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 11, 85, 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mộng T. Chị Phạm Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/02/2005 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 19/3/2013 cho chị Phạm Thị Mộng T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời anh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị T chưa yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay

đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con…)

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình, số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Sương đã nộp (biên lai số 0005952 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được cấn trừ qua án phí. Chị T đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND xã Phú Túc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái